

Số: 77/2020/QĐST-DS

CL, ngày 30 tháng 6 năm 2020.

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 19 tháng 6 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 29/2020/TLST-DS ngày 13 tháng 03 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự:**

Nguyên đơn: bà Trần Thị S - Sinh năm: 1962; địa chỉ: ấp P, xã H, huyện CL, tỉnh BT.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn T - Sinh năm: 1954; địa chỉ: ấp H, xã T, huyện M, tỉnh BT.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Ngọc C - Sinh năm: 1962; địa chỉ: ấp P, xã H, huyện CL, tỉnh BT.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn: bà Trần Thị Bích T - trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh BT.

**2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

Bà Nguyễn Thị Ngọc C đồng ý trả cho bà Trần Thị S 33 (ba mươi ba) chỉ vàng 24kra (vàng 9999) và tổng số tiền nợ là 27.500.000đồng.

Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, nếu bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí dân sự sơ thẩm: án phí có giá ngạch là: 4.400.000 đồng.

Bà Nguyễn Thị Ngọc C tự nguyện chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm. Tuy nhiên, bà C thuộc diện hộ nghèo nên được miễn toàn bộ án phí.

Bà Trần Thị S không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho bà S số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 4.449.800đồng, theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0011104 ngày 12/03/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện CL, tỉnh BT.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- VKSND huyện CL;
- Chi cục THADS huyện CL;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA + VP.

**THẨM PHÁN**

**LÊ THỊ THÚY HẰNG**